

**BỘ NỘI VỤ**

Số: 1135 /QĐ-BNV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Vận động hiến mô,  
bộ phận cơ thể người Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam đã được Đại hội thành lập (nhiệm kỳ 2015 - 2020) của Hội thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2015.

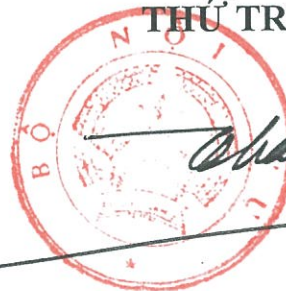
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Duy Thăng*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**





**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI VẬN ĐỘNG HIẾN MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VIỆT NAM**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-BNV*  
*ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên gọi:
  - a) Tiếng Việt: Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam;
  - b) Tên viết tắt tiếng Việt: HVĐHMTVN;
  - c) Tiếng Anh: Vietnam Association of mobilization for donating tissues and organs;
  - d) Tên viết tắt tiếng Anh: VAMDTO.
2. Biểu tượng (logo) của Hội được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của cán bộ y tế và người dân Việt Nam không phân biệt thành phần dân tộc, tôn giáo, giới tính và hoạt động tự nguyện theo pháp luật Việt Nam.
2. Mục đích của Hội là đoàn kết, thống nhất cùng vận động người dân và xã hội tự nguyện đăng ký hiến và hiến mô, bộ phận cơ thể người khi còn sống hoặc sau chết não vì mục đích nhân đạo cứu chữa người bệnh và nghiên cứu y học.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực tuyên truyền, vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.



## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.



## **Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền, vận động mọi người dân và xã hội tự nguyện đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người khi còn sống hoặc sau khi chết não theo quy định của pháp luật vì mục đích nhân đạo cứu chữa người bệnh và nghiên cứu khoa học sau khi chết nhằm giảm thiểu tình trạng thiếu nguồn mô, bộ phận cơ thể người và phòng, chống hoạt động mua bán mô, bộ phận cơ thể người;
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và cán bộ, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội là tuyên truyền, vận động các tầng lớp trong xã hội hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước



về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Kêu gọi sự tham gia sâu rộng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp... và chức sắc tôn giáo để tuyên truyền, thúc đẩy qua đó góp phần làm thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi và tiến tới chủ động tham gia việc hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người sau khi chết, qua đó góp phần cứu chữa được nhiều người bệnh.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội là tuyên truyền, vận động về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người nhằm làm thay đổi quan niệm và nhận thức của các tầng lớp trong xã hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

4. Phổ biến, huấn luyện kiến thức liên quan đến hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

5. Tổ chức các sự kiện, hoạt động liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức, quy định vận động, hiến mô, bộ phận cơ thể người trong hoạt động của Hội.

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:



a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên liên kết: Công dân Việt Nam hiện đang công tác trong những lĩnh vực liên quan (nội khoa, ngoại khoa, điều phối viên, điều dưỡng) có nhiều nghiên cứu hoặc công việc có liên quan đến lĩnh vực điều phối hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội và được ít nhất 02 (hai) hội viên chính thức giới thiệu;

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam, có nhiều đóng góp cho Hội, tán thành Điều lệ Hội được Hội mời làm hội viên danh dự.

## 2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên;

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động trong lĩnh vực tuyên truyền, vận động hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người.

## **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội**

1. Kết nạp hội viên:

a) Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này làm đơn xin gia nhập Hội gửi Ban Thường vụ (qua Văn phòng Hội) sẽ được xem xét công nhận là hội viên;

b) Đơn xin gia nhập Hội phải có chữ ký xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc người đại diện cơ quan xác nhận. Trường hợp cá nhân là người lao động tự do hoặc cán bộ hưu trí phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi cư trú.

2. Thẩm quyền xét và công nhận hội viên: Ban Thường vụ Hội xét và ra quyết định công nhận hội viên. Tổ chức, cá nhân chính thức trở thành hội viên kể từ ngày được Ban Thường vụ Hội ra quyết định công nhận, trường hợp bị từ chối, Ban Thường vụ Hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối cho đương sự biết; đương sự có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành Hội hoặc Đại hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Hội viên không muốn tham gia hoặc không có điều kiện tiếp tục tham gia Hội phải thông báo với Ban Thường vụ Hội trước 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ngừng tham gia hoạt động của Hội;

b) Trước khi ra khỏi Hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hội.

4. Ban Thường vụ quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra khỏi Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Thường trực.

5. Ban Kiểm tra.

6. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.



## 7. Chi hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành quyết định.

#### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;
- d) Mời và suy tôn Chủ tịch danh dự, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo các hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản



của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia (hình thức họp: Trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản hoặc internet). Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Quyết định cử cán bộ, hội viên đi học, họp, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài;

đ) Xem xét, quyết định kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội;



e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp ít nhất 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia (hình thức họp: Trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản hoặc internet). Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

#### **Điều 16. Ban Thường trực Hội**

Ban Thường trực do Ban Thường vụ chỉ định để thay mặt Ban Thường vụ điều hành mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ theo nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

#### **Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội;

c) Giám sát việc vận động, hiến, tặng mô, bộ phận cơ thể người và lưu trữ các bộ phận được hiến tặng.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 18. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội**

1. Ban Thường vụ thành lập Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hội. Việc thành lập và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội phải tuân theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.



2. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội.

### **Điều 19. Chi hội**

1. Tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế, Hội thành lập các chi hội. Chi hội tổ chức Đại hội định kỳ 02 (hai) năm một lần để bầu ra Ban Chấp hành, Chi hội trưởng, Chi hội phó và suy tôn Chủ tịch danh dự. Chi hội tổ chức sinh hoạt định kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi hội:

- a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ Hội;
- b) Tham gia các hoạt động của Hội;
- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của Chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được thu hội phí và sử dụng một phần hội phí của hội viên sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Hội.

4. Ban Thường vụ Hội quy định trình tự, thủ tục, điều kiện thành lập Chi hội; quyết định việc thành lập Chi hội.

### **Điều 20. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội và Chủ tịch danh dự**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;



- d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;
- đ) Phê duyệt danh sách Ban Chấp hành của các chi hội sau khi nhận được báo cáo kết quả đại hội của các chi hội;
- e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch danh dự: Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam và các chi hội được mời, suy tôn Chủ tịch danh dự. Chủ tịch danh dự không tham gia điều hành hoạt động của Hội, chi hội.

#### **Điều 21. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ và kiêm nhiệm Chánh Văn phòng Hội. Tổng thư ký có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và có nhiệm vụ:

- a) Thường trực giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch Hội phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Văn phòng Hội;
- b) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; báo cáo hoạt động Văn phòng Hội và tài chính hàng năm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Văn phòng Hội;
- c) Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại của Hội.

2. Theo yêu cầu triển khai hoạt động của Hội, Tổng thư ký đề xuất với Ban Thường vụ để Chủ tịch ký quyết định bổ nhiệm Phó Tổng thư ký. Phó Tổng thư ký có nhiệm vụ giúp Tổng thư ký thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch phân công.

### **Chương V**

## **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.



## **Chương VI** **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 23. Tài chính, tài sản của Hội**

#### 1. Tài chính của Hội:

##### a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành quy định);
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

##### b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII** **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 25. Khen thưởng**

1. Tổ chức Hội và cán bộ, hội viên, tình nguyện viên và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người thì được Hội khen thưởng hoặc đề nghị

Nhà nước, các cấp chính quyền và các tổ chức liên quan khác khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 26. Kỷ luật**

1. Cán bộ, hội viên và các đơn vị thuộc Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội, làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà áp dụng một trong các hình thức kỷ luật:

- a) Đối với cán bộ: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội;
- b) Đối với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội;
- c) Đối với đơn vị thuộc Hội: Khiển trách, cảnh cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền giải tán tổ chức đó.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

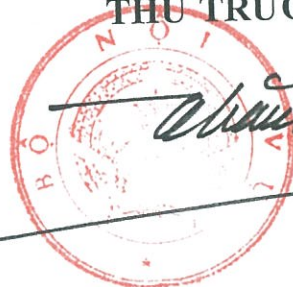
Chỉ có Đại hội của Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 8 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội thành lập Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam biểu quyết thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2015 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /s. Haduy

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**